

• TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Chuyện “Hai cô gái bị vong”. Phần 15 (phần cuối).

Sau khi thuật lại hết mọi chuyện xảy ra ở nhà với hai cô gái nhỏ, những người hàng xóm yêu cầu chị Hương và chị Hải cũng thuật lại cho họ nghe về chuyện đi của họ.

Nghe xong tất cả mọi người ngồi bàn bạc; càng bàn bạc họ càng nhận thấy rằng, chị Hương chị Hải không cần mà cũng chẳng nên đến cô Bảy thêm lần nào nữa, bởi vì cha sở có thể làm được điều gì đó chứ chẳng tầm thường đâu; bằng chứng là cha đã làm cho hai cô con gái nhỏ bình phục và trở lại nhịp sống thường ngày.

Những người hàng xóm tuy không được cha sở tiết lộ với họ điều gì vào tối hôm qua, nhưng qua lời nói, cử chỉ, ánh mắt, cách làm và hiệu quả mang lại, nhất là trước khi ra về ngài còn dặn dò này nọ... hẳn ngài đã nhìn thấy vong và đã trừng trị được bọn họ v.v...

Chị Hải nảy ra một sáng kiến, liền gọi hai cô con gái chị Hương ra hỏi:

- Hai con hiện thấy trong người như thế nào?

Ngọc lẫn Ngà đều trả lời:

- Chúng con khỏe chứ không có gì lạ.

Chị Hải hỏi:

- Hai đứa con có biết mình đã ra sao và đã làm gì vào chiều tối hôm qua không?

Cũng như bao nhiêu lần trước đây, hai cô bé hồn nhiên trả lời:

- ... Chúng con chỉ biết là tự nhiên đau bụng đến mờ cả mắt –Ngọc thì nói- nhưc đầu đến hoa cả mắt rồi không biết gì nữa.

Chị Hải hỏi:

- Các con có hay biết cha sở ở nhà thờ đã đến thăm không?

Hai cô gái trẻ tròn xoe mắt nhưng ngơ ngác trả lời là không hay biết gì.

Chị Hải nói với mọi người rằng khi đã bị vong nhập thì đương sự không biết gì.

Tất cả mọi người khuyên chị Hương dừng lại, đừng bao giờ đến nhờ “cô thầy” Bảy nữa, nhưng từ nay trở đi, nhất nhất nên xuống nhà thờ cầu cứu cha sở.

Mọi người hàng xóm, kể cả những người lương, người nào cũng cố dặn dò chị Hương một câu với ý nên giữ kỹ cây Thánh giá do cha sở tối qua để lại, và họ quyết tâm với nhau sắp tới mỗi người sẽ đi tìm để “thỉnh” (1) về cho mình một cây Thánh giá cho ma quỷ, yêu tinh, vong linh đừng ghé vào nhà.

Chị Hải bảo với chị Hương sau khi hàng xóm ra về hết:

- Chiều nay hai chị em mình nên sớm đến gặp cha sở. Nhưng dù cho thế nào chúng ta cũng đừng bỏ cô Sáu em ạ! Cô đang chờ tin chúng ta từng ngày đó!

...

Buổi chiều, hai phụ nữ đến gặp cha sở -tức cha Luca-

Không như các cha sở khác ở trong vùng, cha Luca rất dễ gặp; chỉ cần đi vòng ra phía sau tức phòng thánh, phòng thánh nằm cuối nhà thờ nơi tiếp giáp với đất thánh –tức nghĩa trang người Công giáo- là gặp được cha ngay. Đến đó, người ta sẽ thấy cha sở ngồi ở tòa cáo giải hoặc ở chiếc

bàn làm việc nho nhỏ, để cho bất kỳ giáo dân nào cũng đều có thể đến xưng tội hay giao tiếp điều gì.

Cha sở nghe hai phụ nữ tự giới thiệu; sau khi biết hai phụ nữ là ai và đến với mục đích gì thì ngài cười thân mật, mời ngồi, mời nước và nói:

- *Nếu hai cô không đến gặp tôi thì tôi cũng sẽ phải đến gặp hai cô, vì đó là bổn phận của tôi. Nhưng hai cô đã đến thì tốt quá! Vậy thì bây giờ ba chúng ta tính chuyện giúp cho hai đứa nhỏ đi!*

Trước tiên hai phụ nữ kể lại đầu đuôi từ những ngày đầu cho đến hôm nay, hai con của chị Hương phải chịu những gì, và nghe những người hàng xóm tốt bụng kể lại mọi việc diễn ra tới hôm qua...

Chị Hải lúc đầu còn e ngại, nhưng khi nhìn về cha sở rất thân thiện, dễ gần như một người cha, chị không còn rụt rè nữa, liền hỏi cha sở:

- *Kính thưa cha sở! Theo sự phỏng đoán của những người hàng xóm chúng kiến diễn biến từ lúc cha đến cho tới lúc cha ra về, vài người trong số họ là những người lương, họ tin rằng cha đã nhìn thấy... có lẽ là có nhiều vong trong nhà cô Hương... Thưa có phải như vậy không?*

Cha sở e ngại nếu tả thật cảnh tượng mình đã nhìn thấy tối qua về các vong hồn, có thể cô Hương sẽ khiếp sợ, nhưng nhờ cha đã nghe hai phụ nữ thuật lại đầu đuôi sự việc, cho nên cha chỉ gật đầu xác nhận một cách đơn giản.

Khi hai phụ nữ thuật lại đã từng đi hết giáo phái này cho đến các chức sắc khác và sau cùng đến “cô thầy” Bảy người Khmer ở Xà Tón (2)... kết quả chưa đến đâu, cứ nhùng nhằng khi bớt khi không, khi lùi khi tiến...

Nghe xong giai đoạn đi tìm thầy chữa trị, cha sở giải thích:

- *Tại hai cô không hiểu mà làm như vậy. Bởi vì khi bị bệnh tà, ma vong ám nhập... tìm thầy bùa thầy pháp giải gỡ thì chẳng khác nào bị bọn trộm vào nhà ta đi rước băng cướp đến bắt... Khi trừ được bọn trộm, ta bị lũ cướp hoành hành không sao thoát nổi.*

Thấy hai phụ nữ ú ớ, cha sở cười nói tiếp:

- *Chưa cần hỏi xem hiệu quả, tôi biết chắc “cô thầy” Bảy đó chẳng bao giờ giải gỡ cho hai cháu, ngược lại còn đưa vào nhiều vong hung hãn và dữ tợn hơn.*

Hai phụ nữ toát mồ hôi, nhưng chị Hương thật thà kể:

- *Cũng may là chúng con không tốn khoản tiền nào...*

Cha sở không tin:

- *Rồi họ sẽ có cách lấy và khi đã lấy, họ sẽ lấy thật nhiều tiền của cô... Kể cả chuyện cứu vớt bé trai tên Bò-răng; đó là ngón nghề quý giá của họ để nguy trang là người nhân đức.*

Cha sở an ủi chị Hương, và mừng cho chị tìm đến Chúa để được cứu giúp.

Cha sở bàn bạc với họ cách chữa trị cho dứt cơn bệnh tà ấy. Cha nói:

- *Tôi sẽ tổ chức đến nhà cô Hương cùng với nhiều người, để cầu nguyện cho hai đứa nhỏ và cho cả chị nữa. Về phần chị, nếu thu xếp đưa hai con đến nhà thờ tham dự thánh lễ đều đặn mỗi ngày trong một thời gian. Với hai phương pháp này, vong xấu sẽ bỏ đi mà không bao giờ còn dám quay đầu trở lại nữa.*

Chị Hương rụt rè hỏi:

- *Vậy nghĩa là vẫn có vong tốt sao, thưa cha?*

Cha sở giải thích:

- *Giống như người sống vậy thôi! Những người chết không hưởng ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, đều ở một nơi giáo lý xưa gọi là “ngục tô tông”, ngày nay ta hiểu là họ ở trong tình trạng chờ ngày phán xét chung. Số người ấy kẻ xấu kết bè đi vẫn vơ khắp nơi để phá phách, những người lương thiện thì ở yên một chỗ, hoặc ở với những người tưởng nhớ đến mình, thương mến mình...*

(3) nơi đình chùa miếu mạo, hoặc ở trong nhà người thân v.v...

Thấy chị Hương quan tâm, cha sở nói thêm cho chị bớt sợ:

- *Vong hồn tốt vẫn có quanh ta, và đi theo ta đờ chớ! Nhưng họ không phá, mà ở cạnh ta, người bên lương thường hay xin họ “sống khôn thác thiêng xin về đây phù hộ”...*

Chỉ vừa được nghe cha sở nói vài câu, tâm hồn của hai chị bỗng cảm thấy nhẹ nhõm, can đảm và tin tưởng... khác hẳn với mỗi lần gặp cô Bảy, lần nào gặp cô họ thấy lòng mình nặng nề u uất.

Chỉ trong phút chốc chị Hương cảm thấy chuyện hai cô con gái của chị như đã được giải quyết nhanh chóng và hoàn hảo.

Vì cảm thấy tâm hồn thư thái cho nên chị và chị Hải đua nhau kể về cô Sáu. Cha sở chăm chú lắng nghe; sau khi nghe xong, cha hỏi thêm nhiều chi tiết rồi hẹn với hai chị một ngày nào đó dẫn cha sở đi đến tận nhà cô Sáu.

Ngày sáng hôm sau, cha sở nhờ các bà hội Legio Mariæ (Đạo binh Đức Mẹ) đến nhà chị Hương để vừa chuẩn bị bàn thờ thật tươm tất và chuyện chính yếu không phải là dọn nhà mà chính là chuẩn bị tâm hồn của ba mẹ con suốt một ngày hôm đó. Sau đó cha sở đến để ba mẹ con xưng tội. Sau khi họ xưng tội xong, cha sở làm phép nhà. Sau làm phép nhà thì tổ chức kiệu Đức Mẹ từ nhà thờ về nhà chị Hương với rất đông giáo dân tham dự. Khi kiệu Đức Mẹ còn lưu lại nhà chị Hương, các hội đoàn liền tổ chức giờ Đền tạ Trái tim Đức Mẹ và Tôn Nữ vương gia đình (4).

Trong tất cả những hoạt động ấy, cha sở liên tục tới lui cho nên gần suốt cả hai tuần, nhà chị Hương tập nập sự cầu nguyện và tình yêu thương giữa cộng đoàn giáo dân họ đạo. Cũng suốt trong hai tuần ấy, ba mẹ con chị Hương đến nhà thờ tham dự thánh lễ mỗi sáng sớm, rước Minh Thánh Chúa một các sốt sắng chưa từng có.

Cha sở thế nào thì giáo dân thế ấy... mọi người xúm xít ở nhà chị Hương với tình yêu thương đầm thắm, nhiều người mang gà vịt đến để mọi người ngoài giờ cầu nguyện, ngồi ăn với nhau những bữa ăn huynh đệ ấm áp. Dân gian Việt Nam lưu truyền câu: *“Yêu trẻ thì trẻ đến nhà, yêu già thì già để tuổi lại cho”*. Mọi người tạo sợi giây liên kết để gia đình chị Hương từ nay trở đi gần gũi với cộng đoàn, lui tới nhà thờ và tham gia những sinh hoạt của họ đạo, như thế vong xấu sẽ lánh xa không mò đến quấy nhiễu.

Trong những lần đến nhà chị Hương, cha sở không còn thấy bóng một vong nào léo hánh, lai vãng. Cha sở luôn miệng nói với mọi người:

- *“Đâu có tình yêu thương, ở đấy có Đức Chúa Trời”. Mà đâu có Đức Chúa Trời thì quý dĩ nhất cũng phải trốn chạy cho mau cho xa. Cả họ đạo chúng ta xúm xít vây quanh bên ba mẹ con cô út của cô Hương bằng tình thương, tôi đoán chắc: sự san sẻ tình thương của anh chị em cho ba mẹ con cô Hương như thế này còn quý hơn bao lời cầu nguyện mà chúng ta đọc suông ra rả.*

Trong mọi buổi kinh kệ diễn ra, không buổi nào vắng mặt chị Hải và các người hàng xóm tốt bụng. Nhà chị Hương nằm ở bìa giáo xứ, giáp ranh với xóm lương dân, cho nên những buổi sinh hoạt cầu nguyện trên càng làm cho những người lương cảm động trước tình huynh đệ của người Công giáo.

Thật! Cha sở thế nào thì giáo dân sẽ nên như thế ấy. Phải lắm!

Sau hai tuần náo nhiệt và vui tươi, cha sở không để cho “xẹp” xuống như phong trào, nhưng ngài luôn tổ chức các hội đoàn thay nhau theo sát gia đình chị Hương để lưu giữ kết quả đạt được cũng như để chắc chắn rằng các vong không trở lại với hai cô gái trẻ..

Hai cô gái xinh đẹp và duyên dáng được chuyển trường khác để học, cả ba mẹ con vào hội đoàn thích hợp để duy trì lòng đạo đức.

Chuyện hai cô gái bị vong khép lại hẳn.

...

Nhưng sau khi tổ chức cho gia đình chị Hải học giáo lý tân tông, cha sở bắt đầu hỏi chuyện thật kỹ về cô Sáu.

Và chính vì chuyện này mà cha sở Luca dẫn vào một chuyện khó khăn nhiều gian khổ có tên là: *“Cuộc đối đầu không khoan nhượng giữa linh mục và pháp sư”*.
(còn tiếp)

(1) *Đi mua một ảnh tượng Chúa hay Đức Mẹ... đem về để thờ, kính trong nhà mình, Kitô hữu Việt Nam ngày xưa thường dùng chữ đi “thỉnh”, đi “rước” hay đi “chước” với ý tứ tôn kính. Đây là một nét văn hóa tôn giáo rất sâu sắc.*

(2) *Xà Tôn: địa danh bằng tiếng Khmer, nay gọi là Tri Tôn, địa danh tiếng Khmer được phiên âm thành tiếng Việt của một huyện thuộc vùng Bảy Núi tỉnh An Giang.*

(3) *Xin lưu ý: Điều cha sở nói đây không phải là tín lý phải tin, mà chỉ là một lối giải thích, một giả thuyết về hồn ma, vong hồn... cũng không động chạm gì đến những tín điều phải tin trong đạo.*

(4) *Vào thời này, phong trào Đền tạ Trái tim Đức Mẹ và Tôn Đức Mẹ làm Nữ vương gia đình do linh mục nhạc sĩ Trinh Cát thành lập ở miền Bắc năm 1950, rồi theo dòng người di cư vào miền Trung và miền Nam.*